

Số: 508 /QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân chuyên ngành đào tạo ngành Luật khóa 43

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Đại học Đại học Huế về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Luật nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân chuyên ngành đào tạo ngành Luật khóa 43 gồm các chuyên ngành như sau:

1. Chuyên ngành Luật Hành chính: 89 sinh viên
2. Chuyên ngành Luật Hình sự: 73 sinh viên
3. Chuyên ngành Luật Dân sự: 194 sinh viên
4. Chuyên ngành Luật Kinh tế: 22 sinh viên
5. Chuyên ngành Luật Quốc tế: 15 sinh viên.

(có danh sách sinh viên nhóm lớp kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào số lượng đăng ký, Trường sẽ phân thành các nhóm chuyên ngành cụ thể. Việc tổ chức sinh hoạt lớp của sinh viên theo các nhóm lớp chuyên ngành và theo lớp truyền thống.

Điều 3. Trường phòng Công tác sinh viên, Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị trực thuộc và các lớp sinh viên chuyên ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO K43

Chuyên ngành: Luật Dân sự, ngành Luật

Đơn vị quản lý: Khoa Luật Dân sự

(Kèm theo Quyết định số: 568 /QĐ-ĐHL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng)

I. NHÓM LỚP LUẬT DÂN SỰ K43A (65 sinh viên)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011182	Trần Công Thái	An	Nam	20-12-2001	
2.	19A5011001	Trương Thị Thùy	An	Nữ	25-02-2001	
3.	19A5011189	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	28-05-2001	
4.	19A5011193	Ngô Tuấn	Anh	Nam	06-10-2001	
5.	19A5011007	Trần Sỹ	Anh	Nam	16-06-2001	
6.	19A5011008	Hồ Thị Minh	Cầm	Nữ	09-11-2001	
7.	19A5011231	Dương Hữu Ngọc	Châu	Nam	06-12-2001	
8.	19A5011242	Trần Văn	Chính	Nam	10-02-2001	
9.	19A5011014	Trương Thị Kim	Chung	Nữ	05-12-2001	
10.	19A5011267	Phạm Thành	Đạt	Nam	12-10-2001	
11.	19A5011270	Đinh Văn	Đen	Nam	06-04-1999	
12.	19A5011021	Siu H'	Djuin	Nữ	09-06-2000	
13.	19A5011022	Tôn Nữ Quỳnh	Dư	Nữ	06-04-2001	
14.	19A5011284	Lê Văn	Đức	Nam	04-06-2001	
15.	19A5011326	Trương Thị Hằng	Duyên	Nữ	26-06-2001	
16.	19A5011333	Siu H'	Ha	Nữ	11-03-2001	
17.	19A5011031	Nguyễn Hải	Hà	Nữ	25-04-2001	
18.	19A5011337	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	28-10-2001	
19.	19A5011347	Trần Văn	Hải	Nam	01-01-2001	
20.	19A5011352	Hồ Thị	Hằng	Nữ	09-06-2001	
21.	19A5011361	Dương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17-10-2000	
22.	19A5011369	Võ Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	06-07-2001	
23.	19A5011373	Lương Thị Thu	Hậu	Nữ	27-05-2001	
24.	19A5011376	Thân Thị Bích	Hậu	Nữ	22-04-2001	
25.	19A5011395	Hoàng Mai Trung	Hiếu	Nam	09-03-2001	
26.	19A5011401	Phan Đình	Hiếu	Nam	23-04-2001	
27.	17T3051015	Lê Đức	Hòa	Nam	30-08-1999	
28.	19A5011415	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Nữ	18-06-2001	
29.	19A5011422	Nguyễn Vương Minh	Hoàng	Nam	08-01-2001	



STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
30.	19A5011476	Đặng Minh Khuê	Nữ	06-09-2001	
31.	19A5011481	Nguyễn Xuân Kiên	Nam	30-05-2001	
32.	19A5011488	Trần Hùng Lâm	Nam	06-09-2001	
33.	19A5011490	Bùi Thị Tuyết Lan	Nữ	11-12-2001	
34.	19A5011495	Bùi Thành Lãng	Nam	27-10-2001	
35.	19A5011527	Nguyễn Văn Linh	Nam	17-01-2001	
36.	19A5011071	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ	19-02-2001	
37.	19A5011553	Phạm Thế Lực	Nam	17-09-2001	
38.	19A5011565	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	26-11-2001	
39.	19A5011579	Nguyễn Viết Mạnh	Nam	14-10-2001	
40.	19A5011B95	Phạm Thị Hà My	Nữ	12-05-2001	
41.	19A5011600	Đặng Huy Nam	Nam	25-11-2000	
42.	19A5011C07	Tạ Thanh Nga	Nữ	09-08-2001	
43.	19A5011632	Ngô Thị Ngọc	Nữ	13-03-2001	
44.	19A5011653	Hà Thị Nhân	Nữ	13-02-2001	
45.	19A5011654	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	19-04-2001	
46.	19A5011098	Phạm Quang Nhân	Nam	05-02-2001	
47.	19A5011660	Hoàng Thanh Nhật	Nam	04-11-2001	
48.	19A5011710	Trần Lê Pha	Nam	02-05-2001	
49.	19A5011712	Đỗ Huỳnh Tấn Phát	Nam	04-11-2001	
50.	19A5011109	Võ Bùi Hồng Phúc	Nữ	28-05-2001	
51.	19A5011C08	Nguyễn Thị Thu Phượng	Nữ	31-10-2001	
52.	19A5011759	Nguyễn Văn Anh Quốc	Nam	06-05-2001	
53.	19A5011B97	Bùi Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	12-12-2001	
54.	19A5011787	Đinh Tôn Sách	Nam	06-09-2001	
55.	19A5011815	Lê Anh Tân	Nam	02-11-2001	
56.	19A5011822	Rơ Lan Tek	Nam	12-09-1998	
57.	19A5011C09	Mai Vũ Phương Thảo	Nữ	02-11-2001	
58.	19A5011133	Nguyễn Mậu Thọ	Nam	07-05-2000	
59.	19A5011885	Đào Thị Thơm	Nữ	12-05-2001	
60.	19A5011134	Nguyễn Quốc Thống	Nam	01-01-2001	
61.	19A5011892	Lê Minh Thư	Nữ	24-08-2000	
62.	19A5011137	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	10-03-2001	
63.	19A5011141	Lê Phan Thủy Tiên	Nữ	19-02-2001	
64.	19A5011927	Phạm Thủy Tiên	Nữ	01-05-2001	
65.	19A5011161	Nguyễn Thanh Tú	Nam	09-02-2001	

II. NHÓM LỚP LUẬT DÂN SỰ K43B (65 sinh viên)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011187	Hoàng Việt	Anh	Nam	24-03-2001	
2.	19A5011004	Phan Minh	Anh	Nữ	17-09-2001	
3.	19A5011219	Hồ Văn	Bình	Nam	15-09-2001	
4.	19A5011229	Đinh Văn Kni	Chai	Nam	19-05-2000	
5.	19A5011C02	Trần Thị Lan	Chi	Nữ	06-07-2001	
6.	19A5011250	Trịnh Thanh	Cương	Nam	20-04-2001	
7.	19A5011259	Nguyễn Văn	Đại	Nam	01-04-2001	
8.	19A5011266	Nguyễn Việt	Đạt	Nam	02-10-2001	
9.	19A5011285	Mai Huỳnh	Đức	Nam	01-10-2001	
10.	19A5011287	Nguyễn Quốc	Đức	Nam	21-05-2001	
11.	19A5011299	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	17-04-2001	
12.	19A5011306	Phan Văn	Dũng	Nam	25-12-2001	
13.	19A5011311	Lê Quang	Dương	Nam	01-11-2001	
14.	19A5011320	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	01-04-2001	
15.	19A5011324	Trần Thị	Duyên	Nữ	27-05-2001	
16.	19A5011327	H Iên	Êban	Nữ	19-06-2001	
17.	19A5011348	Nguyễn Thanh	Hân	Nữ	04-01-2001	
18.	19A5011371	Phạm Trần	Hảo	Nam	05-12-2001	
19.	19A5011386	Phạm Thị Thu	Hiền	Nữ	16-08-2001	
20.	19A5011392	Trịnh Thị	Hiệp	Nữ	06-03-2001	
21.	19A5011413	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	06-05-2001	
22.	19A5011462	Trần Thị Thu	Huyền	Nữ	15-12-2001	
23.	19A5011065	Nguyễn Tăng	Khoa	Nam	20-11-2001	
24.	19A5011068	Võ Văn Duy	Lâm	Nam	31-05-2001	
25.	19A5011512	Đặng Ngọc Gia	Linh	Nữ	01-02-2001	
26.	19A5011610	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	19-03-2001	
27.	19A5011086	Lê Thị Kim	Ngân	Nữ	03-11-2001	
28.	19A5011650	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	04-07-2001	
29.	19A5011673	Nguyễn Thị Ái	Nhi	Nữ	25-05-2001	
30.	19A5011683	Hoàng Thị Tố	Như	Nữ	05-03-2001	
31.	19A5011687	Võ Thị Tuyết	Như	Nữ	24-11-2000	
32.	19A5011720	Dương Xuân	Phú	Nam	03-11-2001	
33.	19A5011733	Đinh Nguyễn Hoài	Phương	Nữ	24-07-2001	
34.	19A5011739	Ksor Hờ	Phương	Nữ	10-10-2001	
35.	19A5011760	Phan Đình Anh	Quốc	Nam	14-09-2001	
36.	19A5011774	Lê Hương	Quỳnh	Nữ	10-07-2001	
37.	19A5011115	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	20-06-2001	
38.	19A5011795	Rơ Lan	Sích	Nam	20-10-2000	
39.	19A5011823	Nguyễn Văn	Thạch	Nam	25-08-2001	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
40.	19A5011844	Đinh Vạn Thành	Nam	09-07-2001	
41.	19A5011122	Hoàng Xuân Anh Thành	Nam	01-02-2001	
42.	19A5011851	Nay H' Thao	Nữ	12-06-2001	
43.	19A5011874	Đỗ Lương Thiện	Nam	15-01-2001	
44.	19A5011883	Nguyễn Thị Minh Thơ	Nữ	30-01-2001	
45.	19A5011888	Nguyễn Duy Thông	Nam	12-04-2001	
46.	19A5011934	Đinh Ta Tiêu	Nam	02-07-2000	
47.	19A5011942	Trần Danh Toàn	Nam	10-02-2001	
48.	19A5011948	Nguyễn Đỗ Quỳnh Trâm	Nữ	11-05-2001	
49.	19A5011965	Huỳnh Thị Trang	Nữ	13-04-1999	
50.	19A5011978	Trần Mỹ Đoan Trang	Nữ	16-01-2001	
51.	19A5011983	Lê Viết Minh Trí	Nam	21-07-2001	
52.	19A5011990	Nguyễn Thị Thu Trinh	Nữ	29-10-2001	
53.	19A5011998	Lê Ngọc Huỳnh Trường	Nam	28-08-1998	
54.	19A5011B06	Lê Quang Trưởng	Nam	05-02-2001	
55.	19A5011B08	Phan Văn Tự	Nam	19-09-2000	
56.	19A5011B13	Phạm Đỗ Thu Tuấn	Nữ	08-09-2001	
57.	19A5011B19	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	09-06-2001	
58.	19A5011B33	Nguyễn Đình Bảo Uyên	Nữ	01-03-2001	
59.	19A5011B38	Trần Thu Uyên	Nữ	24-08-2001	
60.	19A5011B54	Lý Khởi Vinh	Nam	02-09-2000	
61.	19A5011B62	Hứa Đại Vương	Nam	24-07-2001	
62.	19A5011B64	Lê Văn Vương	Nam	17-10-1998	
63.	19A5011B76	Nguyễn Lê Kiều Xuyên	Nữ	04-10-2001	
64.	19A5011177	Phạm Thị Như Ý	Nữ	05-02-2000	
65.	19A5011B83	Trần Thị Nhi Ý	Nữ	17-02-2001	

II. NHÓM LỚP LUẬT DÂN SỰ K43C (64 sinh viên)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011181	Nguyễn Thị Thiên An	Nữ	22-10-2001	
2.	19A5011185	Hà Tuấn Anh	Nam	05-10-2001	
3.	19A5011195	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	03-07-2001	
4.	19A5011209	Trần Thế Anh	Nam	02-10-2001	
5.	19A5011335	Lê Thị Hà	Nữ	16-06-2001	
6.	19A5011353	Huỳnh Thị Cẩm Hằng	Nữ	15-12-2001	
7.	19A5011375	Tăng Văn Hậu	Nam	09-09-2001	
8.	19A5011388	Nguyễn Văn Hiển	Nam	21-04-2001	
9.	19A5011398	Ngô Minh Hiếu	Nam	10-04-1999	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
10.	19A5011403	Võ Trung	Hiếu	Nam	01-09-2001	
11.	19A5011424	Trần Duy Huy	Hoàng	Nam	01-01-2001	
12.	19A5011466	Ngô Văn	Kế	Nam	24-01-2001	
13.	19A5011473	Nguyễn Xuân Quốc	Khánh	Nam	02-09-2001	
14.	19A5011486	Bùi Thế	Lâm	Nam	27-10-2001	
15.	19A5011487	Nguyễn Cao Nhất	Lâm	Nữ	10-03-1999	
16.	19A5011504	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	28-02-2001	
17.	19A5011515	Hồ Thị	Linh	Nữ	27-07-2001	
18.	19A5011525	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	01-03-2001	
19.	19A5011532	Trần Thị	Linh	Nữ	10-11-2001	
20.	19A5011536	Huỳnh Thị	Loan	Nữ	27-10-2001	
21.	19A5011564	Phan Thị Khánh	Ly	Nữ	18-09-2001	
22.	19A5011574	Nguyễn Thị Hồng	Mai	Nữ	10-05-2001	
23.	19A5011582	Lê Nguyễn Kim	Minh	Nữ	14-05-2001	
24.	19A5011584	Nguyễn Anh	Minh	Nam	05-07-2001	
25.	19A5011602	Đoàn Phương	Nam	Nam	27-10-2001	
26.	19A5011606	Nguyễn Trung	Nam	Nam	26-12-1998	
27.	19A5011609	Trương Giang	Nam	Nam	20-10-2001	
28.	19A5011612	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	01-08-2001	
29.	19A5011640	Võ Trần Bảo	Ngọc	Nữ	15-02-2001	
30.	19A5011648	Lê Thị	Nguyệt	Nữ	05-10-2001	
31.	19A5011665	Ka Yến	Nhi	Nữ	18-02-2001	
32.	19A5011674	Nguyễn Thị Linh	Nhi	Nữ	10-04-2001	
33.	19A5011676	Phan Thực	Nhi	Nữ	28-02-2001	
34.	19A5011693	Phạm Thị Hồng	Nhung	Nữ	20-10-2000	
35.	19A5011697	Trần Thị Thu	Nhung	Nữ	19-03-2001	
36.	19A5011716	Nguyễn Đại	Phi	Nam	18-12-2001	
37.	19A5011723	Lê Thị	Phúc	Nữ	20-05-2001	
38.	19A5011763	Trần Văn	Quý	Nam	14-06-2001	
39.	19A5011782	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	06-10-2001	
40.	19A5011784	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	17-06-2001	
41.	19A5011803	Phạm Thị Mai	Sương	Nữ	15-12-2001	
42.	19A5011860	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	09-04-2001	
43.	19A5011132	Trương Duy	Thịnh	Nam	04-05-1999	
44.	19A5011901	Liễu Mạnh	Thực	Nam	18-10-2001	
45.	19A5011908	Nguyễn Lê Hồng	Thương	Nữ	07-05-2001	
46.	19A5011909	Nguyễn Quỳnh	Thương	Nữ	29-09-2001	
47.	19A5011912	Phạm Thị	Thương	Nữ	24-05-2001	
48.	19A5011939	Châu Ngọc	Toàn	Nam	16-05-2001	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
49.	19A5011943	Trương Văn	Toàn	Nam	06-06-2001	
50.	19A5011946	Lê Thị Huyền	Trâm	Nữ	29-07-2001	
51.	19A5011950	Trần Huyền	Trâm	Nữ	02-09-2001	
52.	19A5011953	Hồ Thị Huyền	Trân	Nữ	11-06-2001	
53.	19A5011968	Lê Thị Hồng	Trang	Nữ	29-10-2001	
54.	19A5011B10	Lê Minh	Tuấn	Nam	30-05-2001	
55.	19A5011B18	Ngô Thế	Tùng	Nam	10-01-2001	
56.	19A5011B39	Võ Khánh	Uyên	Nữ	04-04-2001	
57.	19A5011B45	Trần Thị Nhật	Vân	Nữ	24-09-2001	
58.	19A5011B56	Nguyễn Thị Ngọc	Vĩnh	Nữ	23-08-2001	
59.	19A5011B60	Trần Hoài	Vũ	Nam	02-07-2001	
60.	19A5011B65	Tổng Khánh	Vương	Nam	27-11-2001	
61.	19A5011B70	Trần Thị	Xí	Nữ	13-03-2001	
62.	19A5011B80	Nguyễn Thị	Ý	Nữ	20-04-2001	
63.	19A5011B84	Nguyễn Thị	Yên	Nữ	09-03-2001	
64.	19A5011B86	Hồ Thị Xuân	Yến	Nữ	04-02-2001	

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO K43

Chuyên ngành: Luật Hình sự, ngành Luật

Đơn vị quản lý: Khoa Luật Hình sự

(Kèm theo Quyết định số: 508 /QĐ-ĐHL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng)

*** NHÓM LỚP LUẬT HÌNH SỰ K43D (73 sinh viên)**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011178	Nguyễn Thị Lệ Á	Nữ	02-08-2001	
2.	19A5011186	Hoàng Duy Anh	Nam	17-04-2001	
3.	19A5011194	Nguyễn Lê Tú Anh	Nữ	02-01-2001	
4.	19A5011201	Phạm Dương Quỳnh Anh	Nữ	02-02-2001	
5.	19A5011208	Trần Phương Anh	Nữ	30-11-2000	
6.	19A5011243	Võ Đức Chính	Nam	15-02-2001	
7.	19A5011261	Nguyễn Công Danh	Nam	24-03-2001	
8.	19A5011273	Phạm Thị Diễm	Nữ	19-03-2001	
9.	19A5011276	Y Diễm	Nữ	09-02-2001	
10.	19A5011283	Đặng Văn Đức	Nam	27-07-2000	
11.	19A5011027	Phạm Văn Duy	Nam	09-11-1997	
12.	19A5011317	Phạm Văn Duy	Nam	01-10-2000	
13.	19A5011028	H Văn Êban	Nữ	09-05-2001	
14.	19A5011334	Hồ Thị Thúy Hà	Nữ	27-05-2001	
15.	19A5011372	Sộng A Hạp	Nam	01-01-1999	
16.	19A5011393	Đoàn Thị Tây Hiếu	Nữ	01-10-2001	
17.	19A5011404	Y Sơn Hmok	Nam	10-07-2001	
18.	19A5011412	Ksor H' Hoài	Nữ	04-07-2001	
19.	19A5011058	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nữ	04-08-2001	
20.	19A5011444	Trần Thị Hương	Nữ	20-02-2001	
21.	19A5011059	Hồ Minh Huy	Nam	20-03-2001	
22.	19A5011448	Bùi Quang Huy	Nam	24-04-2001	
23.	19A5011449	Lê Quang Huy	Nam	19-12-2000	
24.	19A5011454	Phan Đăng Huy	Nam	23-03-2001	
25.	19A5011460	Trần Ngọc Khánh Huyền	Nữ	18-05-2001	
26.	19A5011C06	Đặng Minh Khôi	Nam	25-05-2001	
27.	19A5011072	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	08-05-2001	
28.	19A5011074	Hoàng Thị Mỹ Lợi	Nữ	30-04-2001	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
29.	19A5011545	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	11-01-2001	
30.	19A5011556	Đỗ Đức	Lương	Nam	15-06-2001	
31.	19A5011572	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	02-01-2001	
32.	19A5011578	Lê Đình Đức	Mạnh	Nam	20-03-2001	
33.	19A5011580	Trần Đình	Mạnh	Nam	19-02-2001	
34.	19A5011583	Ngô Nhật	Minh	Nam	20-08-2001	
35.	19A5011601	Đỗ Trương Nhật	Nam	Nam	26-10-2001	
36.	19A5011619	Nguyễn Lê Hoàng	Ngân	Nữ	05-11-2000	
37.	19A5011630	Lê Như	Ngọc	Nam	06-07-2001	
38.	19A5011635	Nguyễn Thái	Ngọc	Nữ	29-06-2000	
39.	19A5011656	Hà Văn Phước	Nhân	Nam	17-08-2001	
40.	19A5011663	A Viết Thị Phương	Nhi	Nữ	26-09-2001	
41.	19A5011666	Kpă	Nhi	Nữ	29-03-2001	
42.	19A5011698	Vũ Thị	Nhung	Nữ	01-03-2001	
43.	19A5011715	Đinh Thị Hoàn	Phi	Nữ	11-01-2001	
44.	18A5011572	Nay H'	Phương	Nữ	15-06-1999	
45.	19A5011735	Đinh Thị Thu	Phương	Nữ	11-01-2001	
46.	19A5011C10	Nguyễn Ngọc Khánh	Phương	Nữ	11-02-2001	
47.	19A5011755	Lê Minh	Quân	Nam	25-10-2001	
48.	19A5011114	Đoàn Võ	Quốc	Nam	29-05-2001	
49.	19A5011766	Lê Phan Thùy	Quyên	Nữ	01-01-2001	
50.	19A5011767	Phan Bích	Quyên	Nữ	08-03-2001	
51.	19A5011768	Hà Văn	Quyết	Nam	20-05-2001	
52.	19A5011776	Ngô Diễm	Quỳnh	Nữ	02-06-2001	
53.	19A5011810	Đinh Thị	Tâm	Nữ	23-12-2001	
54.	19A5011840	Hồ Thị	Thanh	Nữ	09-05-2001	
55.	19A5011848	Nguyễn Văn	Thành	Nam	02-10-2001	
56.	19A5011131	Trương Anh	Thi	Nữ	24-03-2001	
57.	19A5011881	Huỳnh Công	Thịnh	Nam	11-12-2001	
58.	19A5011889	Phan Thị	Thu	Nữ	10-10-2001	
59.	19A5011894	Nguyễn Song	Thư	Nữ	09-10-2001	
60.	19A5011899	Vì Nảy	Thuận	Nữ	28-02-2000	
61.	19A5011904	Hồ Thị Thắm	Thương	Nữ	16-02-2001	
62.	19A5011915	Trần Nguyễn Nhật	Thường	Nam	08-04-2001	
63.	19A5011926	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	30-07-2001	
64.	19A5011928	Phạm Thủy	Tiên	Nữ	27-05-2001	
65.	19A5011929	Trần Thị Kiều	Tiên	Nữ	22-10-2001	
66.	19A5011142	Nguyễn Thị Bích	Tiền	Nữ	27-02-2001	
67.	19A5011936	Trần Quốc	Tín	Nam	19-02-2001	

HỌ VÀ TÊN
 SỐ QUÂN
 SỐ HỌC
 SỐ QUÂN

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
68.	19A5011938	Phạm Văn	Toán	Nam	12-08-2001	
69.	19A5011951	Trần Lê Phương	Trâm	Nữ	02-05-2001	
70.	19A5011152	Dương Quỳnh	Trang	Nữ	17-06-2001	
71.	19A5011997	Lê Bá	Trường	Nam	06-06-1997	
72.	19A5011B26	Đoàn Thị	Tuyết	Nữ	21-11-2001	
73.	19A5011B44	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	21-07-2001	

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Đức Lương



DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO K43

Chuyên ngành: Luật Hành chính, ngành Luật

Đơn vị quản lý: Khoa Luật Hành chính

(Kèm theo Quyết định số: 508 /QĐ-ĐHL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng)

I. NHÓM LỚP LUẬT HÀNH CHÍNH K43E (44 sinh viên)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011005	Phan Thị Loan Anh	Nữ	01-02-2001	
2.	19A5011213	Y Áo	Nữ	21-04-2001	
3.	19A5011227	Trần Thị Cẩm	Nữ	05-01-2001	
4.	19A5011232	La Thị Thúy Châu	Nữ	18-04-2001	
5.	19A5011300	Võ Thị Dung	Nữ	25-02-2001	
6.	19A5011316	Nguyễn Duy	Nam	28-01-2001	
7.	19A5011331	Nguyễn Hà Giang	Nữ	01-09-2001	
8.	19A5011338	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	04-03-2001	
9.	19A5011C04	Nguyễn Nữ Tâm Hạnh	Nữ	24-09-2001	
10.	19A5011399	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	Nam	07-12-2000	
11.	19A5011414	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Nữ	24-08-2001	
12.	19A5011050	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	Nam	08-10-2001	
13.	19A5011431	Nguyễn Quốc Huệ	Nữ	20-11-2001	
14.	19A5011432	Rơ Châm Huết	Nam	23-12-1999	
15.	19A5011506	Huỳnh Thị Thu Liên	Nữ	22-07-2001	
16.	19A5011526	Nguyễn Thị Trúc Linh	Nữ	16-07-2001	
17.	19A5011540	Lê Đức Lộc	Nam	28-10-2001	
18.	19A5011573	Nguyễn Thị Mai	Nữ	17-08-2001	
19.	19A5011575	Văn Thị Thùy Mai	Nữ	21-02-2001	
20.	19A5011591	Viên Ngọc Hai Mười	Nam	09-03-2000	
21.	19A5011594	Đoàn Nữ Hằng My	Nữ	19-11-2001	
22.	19A5011605	Nguyễn Đình Nam	Nam	17-05-2001	
23.	19A5011675	Phan Thị Nhi	Nữ	20-06-2001	
24.	19A5011691	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	26-02-2001	
25.	19A5011701	Y Khúk Niê	Nam	19-06-2000	
26.	19A5011764	Trương Nguyễn Hoài Quý	Nữ	20-06-2001	
27.	19A5011769	Trần Trọng Quyết	Nam	30-12-2001	
28.	19A5011794	Hồ Thị Sáu	Nữ	10-08-2000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
29.	19A5011123	Nguyễn Đắc Thành	Nam	18-11-2001	
30.	19A5011853	Colâu Thị Thảo	Nữ	01-10-2001	
31.	19A5011130	Trần Lâm Khả Thi	Nữ	20-03-2001	
32.	19A5011887	Trương Thị Thơm	Nữ	14-03-2001	
33.	19A5011925	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	02-02-2001	
34.	19A5011940	Huỳnh Tân Toàn	Nam	28-09-2001	
35.	19A5011145	Đặng Thị Huyền Trâm	Nữ	23-07-2001	
36.	19A5011151	Bùi Thị Thu Trang	Nữ	07-02-2000	
37.	19A5011958	Hà Trang	Nữ	20-05-2001	
38.	19A5011959	Hà Thị Trang	Nữ	23-06-2001	
39.	19A5011986	Hồ Thị Trinh	Nữ	04-05-2000	
40.	19A5011989	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	20-09-2001	
41.	19A5011B02	Đinh Minh Tuấn	Nam	01-08-2000	
42.	19A5011B32	Lê Thị Thảo Uyên	Nữ	27-03-2001	
43.	19A5011B52	Trần Quốc Việt	Nam	07-01-2001	
44.	19A5011176	Bùi Thị Như Ý	Nữ	26-06-2001	

II. NHÓM LỚP LUẬT HÀNH CHÍNH K43G (45 sinh viên)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011224	Rcom H' Bươi	Nữ	09-01-2001	
2.	19A5011241	Hồ Tuấn Chính	Nam	31-03-2001	
3.	19A5011251	Đặng Hưng Cường	Nam	02-01-2001	
4.	19A5011015	Phạm Thị Anh Đào	Nữ	24-04-2001	
5.	19A5011265	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	17-04-2001	
6.	19A5011279	Nguyễn Thị Xuân Diệu	Nữ	17-12-2001	
7.	19A5011315	Mai Công Đường	Nam	27-01-1993	
8.	19A5011336	Nguyễn Khánh Hữu Hà	Nam	01-01-2001	
9.	19A5011356	Nguyễn Thị Phụng Hằng	Nữ	17-10-2001	
10.	19A5011377	Trần Đình Hậu	Nam	21-02-2001	
11.	19A5011378	Đào Thúy Hiền	Nữ	18-10-2001	
12.	19A5011039	Đinh Thị Thu Hiền	Nữ	04-01-2000	
13.	19A5011379	Dương Thị Thu Hiền	Nữ	15-10-2001	
14.	19A5011387	Trần Thị Mai Hiền	Nữ	23-10-2001	
15.	19A5011391	Hồ Sỹ Hiệp	Nam	20-06-2001	
16.	19A5011435	Nguyễn Đức Hưng	Nam	31-03-2001	
17.	19A5011459	Nguyễn Thị Y Huyền	Nữ	17-08-2001	
18.	19A5011063	Tiêu Đoàn Thực Kha	Nữ	07-10-2001	
19.	19A5011472	Nguyễn Đình Khánh	Nam	08-10-2001	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
20.	19A5011482	Triệu Khắc Đoàn	Kiên	Nam	14-10-2001	
21.	19A5011494	R' Ô H'	Lang	Nữ	20-09-2001	
22.	19A5011499	Ksor H'	Lê	Nữ	11-08-2001	
23.	19A5011503	Hồ Thị	Lịch	Nữ	06-03-2000	
24.	19A5011634	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	03-08-1999	
25.	19A5011636	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	17-02-2000	
26.	19A5011643	Hoàng Thị Thảo	Nguyên	Nữ	19-03-2001	
27.	19A5011646	Trần Văn	Nguyên	Nam	18-05-2001	
28.	19A5011677	Trần Thị Bích	Nhi	Nữ	03-06-2001	
29.	19A5011105	Phan Thị Hồng	Nhung	Nữ	23-10-2001	
30.	19A5011699	H' Nhim	Niê	Nữ	08-10-2001	
31.	19A5011700	Phạm Thị Hằng	Niê	Nữ	04-03-2001	
32.	19A5011732	Đào Thị Minh	Phương	Nữ	27-02-2001	
33.	19A5011765	Hoàng Thị Tú	Quyên	Nữ	19-09-2001	
34.	19A5011786	Lưu Tuấn Anh	Rchăm	Nam	16-07-2001	
35.	19A5011831	Lê Quốc	Thắng	Nam	18-09-2001	
36.	19A5011842	Nguyễn Văn	Thanh	Nam	19-05-2001	
37.	19A5011849	Phạm Nhật	Thành	Nam	11-11-2001	
38.	19A5011879	Đoàn Thanh	Thịnh	Nam	28-05-2001	
39.	19A5011898	Văn Thị Minh	Thư	Nữ	25-03-2001	
40.	19A5011905	Kpă	Thương	Nam	06-03-2001	
41.	19A5011913	Trần Duy	Thương	Nam	30-08-1997	
42.	19A5011931	Trần Anh	Tiến	Nam	28-08-2000	
43.	19A5011B34	Nguyễn Mỹ Phương	Uyên	Nữ	27-12-2000	
44.	19A5011B75	Đinh Thị	Xuyên	Nữ	12-08-2001	
45.	19A5011B87	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	06-02-2001	



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO K43

Chuyên ngành: Luật Kinh tế, ngành Luật

Đơn vị quản lý: Khoa Luật Kinh tế

(Kèm theo Quyết định số: 508 /QĐ-ĐHL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng)

*** NHÓM LỚP LUẬT KINH TẾ K43H (22 sinh viên)**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011207	Trần Hoàng Anh	Nữ	06-12-2001	
2.	19A5011220	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	18-02-2001	
3.	19A5011010	Phan Thị Quỳnh Châu	Nữ	27-09-2001	
4.	19A5011011	Lê Thị Kim Chi	Nữ	25-09-2001	
5.	19A5011235	Nguyễn Trần Khánh Chi	Nữ	29-09-2001	
6.	19A5011298	Lữ Thị Thùy Dung	Nữ	01-10-2001	
7.	19A5011301	Ngô Tiến Dũng	Nam	21-10-2001	
8.	19A5011314	Trình Thị Kim Dương	Nữ	05-08-2001	
9.	19A5011345	Nguyễn Hải	Nam	02-10-2001	
10.	19A5011351	Dương Thị Thúy Hằng	Nữ	17-01-2001	
11.	19A5011409	Dương Thị Hòa	Nữ	26-09-2001	
12.	19A5011430	Lê Thị Ngọc Huệ	Nữ	30-04-2001	
13.	19A5011054	Trịnh Thị Huệ	Nữ	01-05-2001	
14.	19A5011507	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	22-03-2001	
15.	18A5011455	Võ Hoàng Minh	Nam	03-07-2000	
16.	19A5011622	Trần Thị Ngân	Nữ	16-09-2001	
17.	19A5011633	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	17-08-2001	
18.	19A5011858	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	10-02-2001	
19.	19A5011864	Trần Thị Hiếu Thảo	Nữ	02-02-2001	
20.	19A5011156	Trịnh Thị Kiều Trang	Nữ	22-06-2001	
21.	19A5011B12	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	14-02-2001	
22.	19A5011B89	A Yonh	Nữ	07-10-2001	



Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO K43

Chuyên ngành: Luật Quốc tế, ngành Luật

Đơn vị quản lý: Khoa Luật Quốc tế

(Kèm theo Quyết định số: 508 /QĐ-ĐHL ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng)

*** NHÓM LỚP LUẬT QUỐC TẾ K43L (15 sinh viên)**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Ghi chú
1.	19A5011032	Nguyễn Võ Nhật	Hà	Nữ	11-04-2001	
2.	19A5011332	Trần Thị Hương	Giang	Nữ	19-08-2001	
3.	19A5011740	Lê Thị Thu	Phuong	Nữ	22-02-2001	
4.	19A5014001	Nonprasith	Hatthasouk	Nam	22-06-2000	
5.	19A5014002	Phethdouangchanh	Phonephana	Nam	04-12-1999	
6.	19A5014003	Singphouangphet	Thinnakone	Nữ	25-12-1999	
7.	19A5014004	Thongphanheuangsy	Thippaphone	Nữ	01-01-1998	
8.	19A5015001	Phongsombath	Bounphanit	Nam	08-02-2000	
9.	19A5015002	Thonbounthan	Kai	Nam	04-09-1999	
10.	19A5015003	Sihalath	Ki	Nam	11-12-2000	
11.	19A5015004	Thanadabouth	Manida	Nữ	26-08-2000	
12.	19A5015005	Chanthaboun	Soukanda	Nữ	09-04-1999	
13.	19A5015006	Lamphanh	Souksathaphone	Nữ	30-01-1998	
14.	19A5015007	Souliyavong	Youngmy	Nữ	22-03-2001	
15.	19A5015008	Taiykham	Thoummavong	Nữ	23-12-1999	



Đoàn Đức Lương